

P hân môt



KIỂM TRA ĐỊNH KÌ GIỮA HỌC KÌ I



Đề số 1

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THÂM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Viet Nam quê hương ta

Viet Nam đất nước taơi!

Mênh mông biển lúa dầu trời đẹp hơn.

Cánh cò bay lái dập dờn,

Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Quê hương biết mấy thân yêu,

Bao nhiêu đời đã chịu nhiều thương đau.

Mặt người vất vả in sâu,

Gái trai cũng một áo nâu nhuộm bùn.

Đất nghèo nuôi những anh hùng,

Chìm trong máu chảy lại vùng đứng lên.

Đập quân thù xuống đất đen,

Súng gươm vứt bỏ lai hiền như xưa.

Viet Nam đất nắng chan hoà,

Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh.

Mắt đèn cô gái long lanh,

Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung.

Đất trăm nghệ của trăm vùng

Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem.

Tay người như có phép tiên

Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.

(NGUYỄN ĐÌNH THỊ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Hình ảnh đất nước Việt Nam được miêu tả trong khổ thơ đâu như thế nào ?

- a. Bao la, rộng lớn.
- b. Thanh bình, hiền hoà.
- c. Tươi đẹp, thanh bình.

2. Những hình ảnh nào nói lên phẩm chất anh hùng, lòng yêu hòa bình của người dân Việt Nam ?

- a. Áo nâu nhuộm bùn, vùng lèn từ máu lửa, vứt bỏ súng gươm.
- b. Vết vẩy in sâu trên gương mặt, đất nghèo nuôi những anh hùng.
- c. Vùng lèn từ máu lửa, đập quân thù, vứt bỏ súng gươm.

3. Vẽ đẹp nào của đất nước được thể hiện qua 2 câu thơ mở đầu khổ 3 ?

- a. Thiên nhiên, hoa trái.
- b. Nắng vàng, trời xanh.
- c. Hoa thơm, trái ngọt.

4. Tác giả đã sử dụng từ ngữ, hình ảnh nào để nói lên tấm lòng ân tình chung thuỷ của người Việt Nam ?

- a. Mắt đèn long lanh.
- b. Yêu trọn tấm tình thuỷ chung.
- c. a và b đúng.

5. Những từ ngữ nào cho biết người dân Việt Nam rất tài hoa ?

- a. Trăm nghệ, trăm vùng đất, tay người, phép tiên.
- b. Khách phương xa tìm xem, tre lá cũng có dê thơ.
- c. Trăm vùng đất, trăm nghề, tay người, phép tiên, dệt thơ cả trên tre lá.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

6. Dòng nào dưới đây gồm các từ láy ?

- a. Vất vả, lòng lanh, lạ lùng, tẩm tình.
- b. Mênh mông, đất đen, dập dờn, vất vả.
- c. Mênh mông, dập dờn, vất vả, lòng lanh.

7. Dòng nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ "hiền" (trong câu "Sóng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.") ?

- a. Hiền hoà, hiền hâu, lành, nhân hậu, nhân từ.
- b. Hiền lành, nhân nghĩa, nhân hậu, thương người.
- c. Hiền hậu, hiền lành, nhân ái, nhân từ, từ thiện.

8. Dòng nào dưới đây gồm các từ trái nghĩa với từ "vất vả" (trong câu "Mặt người vất vả in sâu.") ?

- a. An nhàn, nhàn hạ, nhàn nhã, thanh nhã.
- b. Nhàn hạ, nhàn nhã, từ tốn, thong thả.
- c. Nhàn, nhàn hạ, nhản nhã, thanh nhàn.

9. Những từ in đậm trong dòng nào dưới đây là từ đồng âm ?

- a. Hoa thơm quả ngọt./ Cố ấy có giọng hát rất ngọt.
- b. Cảnh cò bay là dập dờn./ Bác thợ xây đã cầm cái bay mới.
- c. Mây mờ che đĩnh Trường Sơn./ Tham dự cuộc thi đĩnh cao mơ ước.

10. Dòng nào dưới đây không dùng hình ảnh so sánh ?

- a. Tay người như có phép tiên.
- b. Mênh mông biển lúa dầu trời đẹp hơn.
- c. Những cô gái ấy xinh đẹp tựa tiên sa.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Anh cùng em sang bên kia cầu
Nơi có những miên quê yên ả

Nơi có những ngọn đèn thấp trong kẽ lá

Chợ nổi Cà Mau – chút tình sông nước

Quả cây chín đỏ hoe
Trái nhớt nhu ngọn đèn tín hiệu
Trở lối sang mùa hè.
Quả cà chua nhu cái đèn lồng nhỏ xíu
Thấp mùa đông ấm nhũng đêm thâu.
Mặt đất quê ta dồi dào sức sống
Nên mỗi nhành cây cũng thấp sáng quê hương.

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
Anh dắt tay em, trời chi chít sao giáng
Thấp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm.

(PHẠM TIẾN ĐUẬT)

II. TẬP LÀM VĂN

Có những dòng sông đẹp bời vẻ hùng vĩ hoang sơ, cũng có những con sông dáng yêu nhờ dáng vẻ hiền hoà cùng dòng nước trong xanh, hay đỡ nặng phù sa bồi đắp cho những cánh đồng, xóm làng xanh mát... Em hãy tả một dòng sông mà em yêu thích.



A. KIỂM TRA ĐỌC

- I. ĐỌC THÀNH TIẾNG
- II. ĐỌC THẦM VÀ TRÁ LỜI CÂU HỎI

C. KIỂM TRA

Nằm giữa lòng thành phố Cà Mau, quang cuối sông Gành Hào, đứng trên cầu nhìn về phía mặt trời mọc có thể nhìn thấy một dãy ghe dập dờn xao động cả mặt sông, những cái chân vịt gác chổng lên loang loáng dưới mặt trời. Đó là chợ nổi Cà Mau quê tôi.

Quả cây chín đỏ hoe
Trái nhớt nhu ngọn đèn tín hiệu
Trở lối sang mùa hè.
Quả cà chua nhu cái đèn lồng nhỏ xíu
Thấp mùa đông ấm nhũng đêm thâu.
Mặt đất quê ta dồi dào sức sống
Nên mỗi nhành cây cũng thấp sáng quê hương.

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
Anh dắt tay em, trời chi chít sao giáng
Thấp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm.

"Sóng gươm vứt bỏ lại hiền như xưa.") ?
a. Hiền hoà, hiền hâu, lành, nhân hậu, nhân từ.
b. Hiền lành, nhân nghĩa, nhân hậu, thương người.
c. Hiền hậu, hiền lành, nhân ái, nhân từ, từ thiện.

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
Anh dắt tay em, trời chi chít sao giáng
Thấp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm.

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
Anh dắt tay em, trời chi chít sao giáng
Thấp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm.

Ngày mai, ngày mai hoàn toàn chiến thắng
Anh dắt tay em, trời chi chít sao giáng
Thấp đèn ta sẽ chơi trăng ngoài thềm.

Đề số 2

Chợ lúc bình minh lèn đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngắn. Sương dạng trên chiếc mùng giăng trên mui ghe của đám trẻ con ngủ vùi, ngủ nướng rồi bỗng lảng tan cho một ngày bão bận rộn bắt đầu. Hàng trăm chiếc ghe to, nhỏ khẩm lừ⁽¹⁾, đậu sát vào nhau thành một dãy dài, người bán, người mua trùng trình trên sông nước. Buổi sớm mai, đó là buổi của những chiếc ghe hàng bông⁽²⁾ đổ ra từ trấn ngàn sông, rách để bỏ hàng rồi trở về theo trấn ngàn lối sông rách cho chuyến buôn xa...

Chợ nổi Cà Mau bán sĩ⁽³⁾ những thứ rau trái miệt vườn. Cái nhánh cây thon dài buộc ở đầu ghe treo gì thì ghe bán thức ấy. Lúc la lúc lùi trông la vậy, nhưng đó là tiếng chào mời không lời. Nhìn cái nhánh cây thon dài ấy, ta khó cầm lòng được với cái màu đỏ thanh thao của trái du dù chín cây, đỏ au au của chùm chôm chôm, vàng ươm của khóm⁽⁴⁾, xoài ; nâu đất của me chín, xanh non của mướp, xanh bạc của cải bắp, xanh riết của cúc, ổi, tím lịm của cà...

Giữa chợ nổi Cà Mau, ngập tràn hồn tối cái cảm giác như gặp được những khu vườn của miệt sông Tiên, sông Hậu, như nhìn thấy những rẫy khóm, rẫy mía miên man dọc triền sông Trèm quê mình.

(Theo NGUYỄN NGỌC TƯ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

1. Bài văn miêu tả cảnh gì ?

- a. Các bà các chị bán hàng buổi sớm.
- b. Cảnh chợ nổi Cà Mau.
- c. Cảnh mua bán ở chợ buổi sáng sớm mai.

2. Đoạn đầu và đoạn thứ hai của bài (Từ đâu ... những chuyến buôn xa), tả cảnh chợ Cà Mau vào thời gian nào ?

- a. Buổi trưa.
- b. Buổi sáng.
- c. Sáng sớm mai.

3. Câu "Chợ lúc bình minh lèn đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngắn." nói lên điều gì ?

- a. Cảnh chợ nổi Cà Mau rất nhộn nhịp.
- b. Cảnh chợ nổi Cà Mau rất yên tĩnh.
- c. Cảnh chợ nổi Cà Mau rất đẹp, rất thanh bình.

4. Đoạn thứ ba (Chợ nổi ... tím lịm của cà), tả cảnh chợ mua bán những gì ?

- a. Hoa, rau, trái cây.
- b. Các thứ rau, quả vùng đồng bằng.
- c. Tôm cá, hoa quả, gà vịt.

5. Ý câu cuối của bài văn là gì ?

- a. Đèn chợ nổi Cà Mau, tác giả như được gặp lại quê mình.
- b. Đến chợ nổi Cà Mau là tác giả về đến quê mình.
- c. Chợ nổi Cà Mau gợi cho tác giả nỗi nhớ quê nhà.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

6. Đây từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ "trong ngắn" (trong câu "Chợ lúc bình minh lèn đẹp đẽ, tinh khiết, trong ngắn.") ?

- a. Trong trèo, trong trắng, trong suốt.
- b. Trong trắng, tinh khiết, trong vắt.
- c. Trong vắt, trong trèo, trong veo.

7. Đây từ nào dưới đây gồm các từ trái nghĩa với từ "bận rộn" ?

- a. Thanh thản, rong chơi, nhàn nhã, chậm rãi.
- b. Nhàn nhã, rách rối, rối rít.
- c. Nhàn hạ, thông thả, bình thản.

8. Các từ in đậm trong câu "Ghe to, ghe nhỏ khẩm lừ, người bán, người mua trùng trình trên sóng nước," thuộc từ loại nào ?

- | | | | | |
|-------------------------------------|------------|------------|-----------|------------|
| 8.1. Từ khẩm lừ thuộc từ loại : | a. Danh từ | b. Động từ | c. Đại từ | d. Tính từ |
| 8.2. Từ trùng trình thuộc từ loại : | a. Danh từ | b. Động từ | c. Đại từ | d. Tính từ |

(1) **Khẩm lừ** : (thuyền) ở tình trạng chở đầy, nặng hết mức, không thể hon được nữa.

(2) **Hàng bông** : các thứ hàng rau quả tươi.

(3) **Bán sĩ** : bán cho người kinh doanh trung gian chứ không bán thẳng cho người tiêu dùng.

(4) **Khốm** : quả dứa.

- 8.3. Từ **trên** thuộc từ loại :
- Danh từ
 - Đại từ
 - Quan hệ từ
 - Tính từ
9. **Những từ in đậm trong dòng nào dưới đây là từ đồng âm ?**
- Kẻ bán, người **mua** tấp nập. / Bông hoa **mua** màu tím ngắt.
 - Sương lan nhanh trên **mặt** sông. / Mấy đứa trẻ đang **rửa mặt**.
 - Đây là **chợ** **nổi** Cà Mau. / Ông ấy là một người **nổi** tiếng.
10. **Chủ ngữ của câu "Chợ nổi Cà Mau bẩn sỉ những thứ rau trái miệt vườn." là những từ ngữ nào ?**
- Chợ nổi.
 - Chợ nổi Cà Mau bán sỉ.
 - Chợ nổi Cà Mau.

II. TẬP LÀM VĂN

- a. Đã có dịp cùng bà, mẹ hay người thân đi chợ, hoặc đưa vào bái vắn Chợ nổi Cà Mau - chút tình sông nước, em hãy hình dung và tả lại cảnh chợ mà em thích.**
- c. **Đề số 3**



9. Những từ in đậm trong dòng nào dưới đây là từ đồng âm ?

- Bóng con còng gió lanken vào cát trưa
- Mặn nồng vị muối ngàn xưa
- Rào rào gió động hàng dừa. Nước lén
- Long bong sóng vỗ thuyền nghiêm
- Sắc trời, sắc biển xanh trên ngọn sào
- Bãi đây, chẳng ngọn lứa nào
- Đảo giương tím cánh buồm chào đón ta.
- Bom thù giội mấy mùa qua
- Lửa bom đã tắt. Tím hoa sim rồi
- Thông ai thấp thoáng, nói cười xôn xao....

10. Chủ ngữ của câu "Chợ nổi Cà Mau bẩn sỉ những thứ rau trái miệt

vườn." là những từ ngữ nào ?

- Chợ nổi.
- Chợ nổi Cà Mau bán sỉ.
- Chợ nổi Cà Mau.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Bãi Cháy⁽¹⁾

Bãi đây, chẳng ngọn lứa nào
Bóng con còng gió lanken vào cát trưa
Mặn nồng vị muối ngàn xưa
Rào rào gió động hàng dừa. Nước lén
Long bong sóng vỗ thuyền nghiêm
Sắc trời, sắc biển xanh trên ngọn sào
Bãi đây, chẳng ngọn lứa nào
Đảo giương tím cánh buồm chào đón ta.
Bom thù giội mấy mùa qua
Lửa bom đã tắt. Tím hoa sim rồi
Thông ai thấp thoáng, nói cười xôn xao....
Bãi đây, chẳng ngọn lứa nào
Chỉ ta với sóng lăn vào Trong Xanh....

(TRẦN ĐĂNG KHOA)

A. KIỂM TRA ĐỌC

- I. ĐỌC THÀNH TIẾNG
- II. ĐỌC THÂM VÀ TRẢ LỜI CẤU HỎI

B. ĐUA CÁ MÔNG MANG

- Sau khi chiến thắng bọn giặc, để có cơm cho bọn bại binh ăn,

Thạch Sanh lấy đàn thằn ra gảy : "Đàn kêu tích tịch tình tang. Tìm người đua cá⁽¹⁾ mông mang ruốc về."

"Đua cá mông mang" là gì ? Hỏi bô lão, Thạch Sanh nghe kể : Xưa, có

người đầu bếp giỏi, trót ăn vụng miếng cơm cháy, bị Ngọc Hoàng đày xuống trần gian, ông vái mẹ rồi nằm sấp trên giường, vừa khóc vừa nói :

– Con thật đáng tội. Xin mẹ ra roi nặng tay dạy dỗ, để mỗi khi nhìn vết

roi, con như được thấy mẹ còn khoẻ, để mỗi khi định làm việc xấu sợ mẹ

buồn, con quyết không làm.

Thương con, bà đánh khẽ, nhưng tình mẹ lại in đậm cái dấu đua cá

vào mông đứa con. Vì đâu bếp đầu thai xuống trần làm trẻ chăn trâu, mông

bên phải vẫn còn cái bớt son hình đua cá.

Nghe xong, Thạch Sanh bèn phái người đi tìm. Sau ba ngày, thấy một

đám trẻ chăn trâu tắm sông, đúng lúc cậu bé mông mang cái bớt son hình

đua cá lên bờ, họ đồng thanh hô lớn :

– Đầu bếp tướng quân !

⁽¹⁾ **Bãi Cháy** : là một bãi tắm nhân tạo, nằm dọc vịnh Hạ Long có bãi cát với chiều dài hơn 500m và rộng 100m.

⁽¹⁾ **Đua cá** : đua to và đẹp, dùng để xõi cơm.

Rồi họ choàng lên người cậu bé bộ binh phục⁽¹⁾ cắp dùng và đặt vào tay cậu cây đũa cả. Kì lạ thay, khi đưa đến tay, cậu bé chǎn trâu hoá thành thắn bếp điêu binh khiển tướng⁽²⁾ lấy đất sét nặn niêu đất, dùng gạo và nước sōng ba miên, lấy lửa từ Đất Tổ để nấu cơm. Niêu cơm nhỏ xíu, quan 18 nước ăn no nê, lai nấm theo để ăn dùng mà vẫn không hết. Có anh lính khôn lõi, quệt tay xin tí nhọ nồi định mang về nước học lõm nghè nấu bếp. Trên đường đi, ngón tay bốc thơm mùi cơm mới, thèm quá đưa vào miệng mút sạch, thành thử cho đến nay, cách nấu cơm Thạch Sanh, vẫn là bí mật quân sự của riêng nước mình.

(Theo TRẦN QUỐC TOÀN)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Bài đọc kể về chuyện gì ?

- a. Chuyện Thạch Sanh hỏi đàm thắn để có cơm cho bọn bài binh ăn.
- b. Chuyện cậu bé chǎn trâu trở thành đầu bếp tướng quân.
- c. Sự tích niêu cơm thắn của Thạch Sanh.

2. Thach Sanh đã làm những việc gì để có cơm cho bọn bài binh ăn ?

- a. Đì tìm đầu bếp giỏi và đưa ông ta về cung điện.
- b. Hỏi đàm thắn và các bộ lão rồi phái người đi tìm vị đầu bếp.
- c. Đì tìm niêu thắn, dùng gạo và nước sōng ba miên để nấu cơm.

3. Các vị bộ lão đã làm những gì để có cơm cho bọn bài binh ăn ?

- a. Sự tích vị đầu bếp bị Ngọc Hoàng dày xuống trần gian.
- b. Nỗi ân hận của vị đầu bếp khi ông ta bị dày xuống trần gian.
- c. Cậu bé chǎn trâu mang cái bốt son hình chiếc dùa cả trên mông.

4. Vị thắn bếp đã làm những gì để có cơm cho bọn bài binh ăn ?

- a. Sai khiến nấu cơm bằng gạo, nước sōng ba miên, lửa Đất Tổ.
- b. Dùng niêu thắn, gạo, nước sōng ba miên và lửa Đất Tổ để nấu cơm.
- c. Sai quân tướng lấy đất sét nặn nồi, dùng gạo và nước sōng ba miên, lấy lửa từ Đất Tổ để nấu cơm.

(1) **Binh phục** : quần áo đồng phục của những người thuộc hàng ngũ quân đội.

(2) **Điều binh khiển tướng** : điều động và chỉ huy quân đội.

5. Ý nghĩa của câu chuyện là gì ?

- a. Ca ngợi vị đầu bếp tài giỏi và các vị bộ lão thông thạo mọi chuyên.
- b. Ca ngợi tấm lòng nhân hậu của Thạch Sanh và của người Việt Nam.
- c. Ca ngợi vị thắn bếp tài giỏi, ca ngợi cây đàm thắn.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

- 6. Dãy từ ngữ nào dưới đây gồm các từ trái nghĩa với từ “chiến thắng” (trong câu “Sau khi chiến thắng bọn giặc, để có cơm cho bọn bài binh ăn, Thạch Sanh lấy đàm thắn ra gảy...”)?**

- a. Thua, bại, đánh, thất trận.
- b. Bài binh, thất trận, đầu hàng, xin hàng.
- c. Thất bại, bại, thua, chiến bại.

- 7. Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ “dạy dỗ” (trong câu “Xin mẹ ra roi nặng tay dạy dỗ ...”)?**

- a. Dạy bảo, răn đe, nạt nộ, khen ngợi.
- b. Dạy bảo, khuyên bảo, bảo ban, giáo dục.
- c. Khuyên nhủ, khen thưởng, bảo ban, giáo dục.

- 8. Nhữngh từ in đậm trong dòng nào dưới đây là từ đồng âm ?**

- a. Nó có cái bốt son hình dùa cả. / Nó đang đọc các nốt son, đồ, rê, mi.
- b. Miếng cơm cháy rất ngọt. / Lửa cháy đỏ rực.
- c. In đậm cái dấu dùa cả./ Đóng dấu xác nhận của trường.

- 9. Nhữngh từ in đậm trong câu “Niêu cơm nhỏ xíu nhưng quân 18 nước ăn no nê, lại nấm theo để ăn đường mà vẫn không hết.” là quan hệ từ ?**

- a. Nhưng.
- b. Nhưng, mà.
- c. Nhưng, để, mà.

- 10. Các từ in đậm trong câu “Thường con, bà đánh khẽ, nhưng tình mẹ lại in đậm cái dấu dùa cả vào móng đứa con.” thuộc từ loại nào ?**

- a. Danh từ.
- b. Động từ.
- c. Đại từ.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Em đến trường học bao điều là
Môi mỉm cười là những nụ hoa
Trang sách hồng nambi mơ màng ngủ
Em gối đầu trên những dòng thơ
Em thấy mình là hoa hồng nhỏ
Bay giữa trời là tháng ngày qua
Trời mênh mông đất hiền hòa
Bàn chân em di nhẹ nhẹ
Đưa em vào tinh người bao la
Cây có rùng bầy chim làm tổ
Sóng có nguồn như suối chảy ra
Tim mỗi người là quê nhà nhỏ
Tinh nồng thắm như mặt trời xa.

(TRỊNH CÔNG SƠN)

II. TẬP LÀM VĂN

Em hãy chọn một trong hai đề sau :

1. *Dưới đây là kết quả thống kê số cây trồng được của các cụ phụ lão xã em nhân dịp hưởng ứng Tết trồng cây. Em hãy giúp cụ Hội trưởng Hội Phụ lão lập bảng ghi các kết quả đó.*

Chi hội xóm A :	Chi hội xóm B :	Chi hội xóm C :
- Phượng : 12 cây	- Phượng : 11 cây	- Phượng : 10 cây
- Xà cù : 8 cây	- Xà cù : 7 cây	- Xà cù : 9 cây
- Bạch đàn : 14 cây	- Bạch đàn : 16 cây	- Bạch đàn : 11 cây
- Me nướng : 10 cây	- Me nướng : 12 cây	- Me nướng : 15 cây

2. *Hội Chiếu thập đỗ của phường (xã) em ở có tổ chức lớp học “Sơ cứu người bị nạn”, em hãy viết đơn xin tham dự lớp học đó.*



A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

- II. ĐỌC THÂM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Quà tặng của chim non

Chú chim bay thong thả, chấp chới lúc cao lúc thấp không một chút sợ hãi, như muốn rủ tôi cùng đi ; vừa mỉm cười thích thú, tôi vừa chạy theo. Cánh chim cứ xập xô phía trước, ngay sát gần tôi, lúc ẩn lúc hiện, cứ như một cậu bé dẵn đường tình nghịch. Vui chân, mãi theo bóng chim, không ngờ tôi vào rừng lúc nào không rõ.

Trước mặt tôi, một cây sồi⁽¹⁾ cao lớn phủ đầy lá đỏ. Một làn gió rì rào chạy qua, những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy. Tôi rẽ lá, nhẹ nhàng men theo một lách nước để đến cạnh cây sồi. Tôi ngắt một chiếc lá sồi để thăm thẳm thẳm xuồng dòng nước. Chiếc lá vừa chạm mặt nước, lập tức một chú nhái bén tí xíu như đã phục sẵn từ bao giờ nhảy phóc lên ngồi chêm chệ trên đó. Chiếc lá thoáng trong tràn, chú nhái bén loay hoay cố giữ thăng bằng rồi chiếc thuyền đổ thầm lặng lẽ xuôi dòng.

Trên các cành cây xung quanh tôi cơ man là chim. Chúng kêu lúi lúi đủ thứ giọng. Tôi đưa tay lên miệng bắt đầu trả lời bắt chước tiếng chim hót. Tôi vừa cất giọng, nhiều con bay đến đậu gần tôi hơn. Thế là chúng bắt đầu hót. Hàng chục loại âm thanh lảnh lót vang lên. Không gian đầy tiếng chim ngân nga, du dương như gió thổi cung đình, những chiếc lá rơi cũng nhẹ hơn, lơ lửng lâu hơn. Loang loáng trong các lùm cây, những cánh chim màu sắc sặc sỡ dan di đan lại... Đầu đó vẳng lai tiếng hót thơ dài của chú chim non của tôi, cao lắm, xa lắm nhưng tôi vẫn nghe rất rõ.

(Theo TRẦN HOÀI DƯƠNG)

(1) Cây sồi : cây nhỏ, hat có thể ép lấy dầu dùng trong công nghiệp.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Chú chim non dán câu bé đì đâu ?

- a. Về nhà.
- b. Vào rừng.
- c. Ra vườn.

2. Đoạn văn thứ 2 miêu tả những cảnh vật gì ?

- a. Cây sồi cao lớn có lá đỏ, chú nhái bén ngồi bên một lạch nước nhỏ.
- b. Cây sồi, làn gió, chú nhái nhảy lên lá sồi cậu bé thả xuống lạch nước.
- c. Cây sồi bên cạnh dòng suối có chú nhái bén đang lái thuyền.

3. Cậu bé gấp những cảnh vật gì khi đi cùng chú chim non ?

- a. Cây sồi, làn gió, đốm lửa, lạch nước, chiếc thuyền, chú nhái bén.
- b. Cây sồi, làn gió, lá sồi, lạch nước, chú nhái bén lái thuyền lá sồi.
- c. Cây sồi lá đỏ, làn gió, lạch nước, chú nhái bén, đàn chim hót.

4. Những từ ngữ nào trong bài miêu tả âm thanh của tiếng chim hót ?

- a. Liu riu, ngân nga, vang vọng, hót vọng.
- b. Kêu lúu riu, hót, ngân nga, vang vọng.
- c. Liu riu, lảnh lót, ngân nga, thơ岱.

5. Món quà chính mà chú chim non tặng cháu bé là món quà gì ?

- a. Một cuộc đi chơi đầy lí thú.
- b. Một chuyến vào rừng đầy bổ ích.
- c. Bản nhạc rùng đầy tiếng chim ngân nga.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

6. Đoạn văn thứ nhất của bài "Quà tặng của chim non" có những hình ảnh nhân hoá nào ?

- a. Chim bay thong thả, lúc ẩn lúc hiện, rủ tôi cùng đi.
- b. Chim bay thong thả, không một chút sợ hãi, rủ tôi cùng đi.
- c. Chủ chim bay thong thả, không một chút sợ hãi.

7. Đoạn văn thứ nhất của bài "Quà tặng của chim non" có những hình ảnh so sánh nào ?

- a. Chú chim bay thong thả, chấp chới như muôn rủ tôi cùng đi.
- b. Chú chim bay thong thả như muôn rủ tôi cùng đi, cánh chim lúc ẩn lúc hiện như một câu bé dẩn đường tinh nghịch.
- c. Cánh chim xập xoè như một câu bé dẩn đường tinh nghịch.

8. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển ?

- a. Những chiếc lá rập rình lay động như những đốm lửa bập bùng cháy.
- b. Một làn gió rì rào chạy qua.
- c. Chủ nhái bén nhảy phóc lên lái thuyền lá sồi.

9. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm ?

- a. Rừng đầy **tiếng** chim ngân nga. / **Tiếng** lành đồn xa.
- b. Chim kêu lúu riu đủ thứ **giọng**. / **Giọng** cô dịu dàng, âu yếm.
- c. Câu bé dẩn **đường** tinh nghịch. / Chè thiếu **đường** nên không ngọt.

10. Dãy từ nào dưới đây gồm các từ đồng nghĩa với từ "kêu" (trong câu

"Chúng kêu lúu riu đủ thứ giọng.") ?

- a. Rên, la, hét, gọi, cười, dùa, hót.
- b. Gọi, la, hét, hót, mắng, nhại.
- c. Gọi, la, hét, hót, gào.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khuê nước ven sông.

Quê hương là đêm trăng tố
Hoa cau rụng tráng ngoài thềm
Tiếng éch râm ran bờ ruộng
Con nằm nghe giữa mưa đêm.

Quê hương là cầu tre nhô
Mẹ về nón lá nghiêm che
Quê hương là đêm trăng tỏ
Hoa cau rụng trăng ngoài hè.

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi
Quê hương nếu ai không nhớ
Sẽ không lớn nổi thành người.

(BỐ TRUNG QUÂN)

II. TẬP LÀM VĂN

Một khu rừng, một cánh đồng, một ngọn núi, hay một đêm sao, một buổi bình minh,... đều là những hình ảnh đẹp của thiên nhiên quanh ta. Em hãy tả lại một trong những cảnh đẹp đó.



Đề số 5

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THẨM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Lớp học trong vườn

Lớp học xanh !

Lớp học xanh !

Con chim tập đọc trên cành lúu lo
O... a... ô... khúc học trò

Nhá thơ tung chữ xuống tờ lá non
Chim ngoan lanh thường điểm son

Tươi bông mõm chó, thắm bông mào gà
Vở xanh hoa dỗ kẽ lê

Bút cây chấm mực, nắng đê tùng chuông
Lớp vui giờ học không cùng
Bướm ong tập diệu múa vòng triền miên
Tre nương gió gõ sênh tiền⁽¹⁾

Bao nhiêu tay lá vươn lên nhịp nhàng.
Mênh mông đất mở rộng trang
Trời làm bảng viết hàng hàng mây bay...

(TRẦN QUỐC TOÀN)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời phù hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Bài thơ miêu tả cảnh lớp học của ai ? Diễn ra ở đâu ?

- a. Lớp học của chim, ong, bướm, bông mào gà diễn ra trong vườn.
- b. Lớp học của các loài vật, cây cối diễn ra trong trời đất.
- c. Lớp học của trời, đất, chim muông diễn ra trong vườn nhà.

2. Cảnh chim hót được tác giả miêu tả là chim đang làm gì ?

- a. Làm thơ.
- b. Tập đọc.
- c. Tập hát.

3. Những hình ảnh nào trong khổ thơ thứ hai ("Con chim ... nhịp nhàng" được dùng để tả "lớp học xanh") ?

- a. Hoa mõm chó, hoa mào gà là những điểm số của chim non.
- b. Lá xanh là trang vở của các học trò trong lớp học xanh.
- c. Chim tập đọc, lá xanh là trang vở có hoa dỗ kẽ lê, cây là bút, bưởn ong tập múa, tre gõ sênh tiền.

4. Hai câu thơ cuối bài có dùng những hình ảnh so sánh nào ?

- a. Trời là tấm bảng, mây là hàng chữ.
- b. Bầu trời là trang vở, mặt đất là tấm bảng.
- c. Mặt đất là trang vở, trời là tấm bảng, mây là dòng chữ.

(1) Sênh tiền : nhạc khí cổ làm bằng 2 thỏi gỗ cứng, có đinh cọc tiên, dùng để gõ nhịp.

B. KIỂM TRA VIẾT

I. CHÍNH TẢ NGHE – VIẾT

5. Qua bài thơ, tác giả muốn gửi gắm điều gì ?
a. Ca ngợi cảnh đẹp của thiên nhiên.
b. Thiên nhiên là lớp học của muôn loài.
c. Muôn loài đều học hành.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

6. Dòng nào dưới đây có chứa từ đồng âm ?

- a. Mênh mông đất mở rộng trang. / Bé mở cửa phòng.
b. Trời làm bảng viết hàng hàng mây bay. / Tên cướp giơ tay xin hàng.
c. Trời làm bảng viết hàng hàng mây bay. / Chiều hiện bay cao vút.

7. Dòng nào dưới đây có chứa từ nhiều nghĩa ?

- a. Mênh mông đất mở rộng trang. / Đó là một trang hào kiệt.
b. Tre nương gió sênh tiên. / Mẹ em đi làm nương.
c. Võ xanh hoa dở kẽ lè. / Ông ấy đang kẻ biển quảng cáo.

8. Dãy từ nào dưới đây gồm các từ trái nghĩa với từ “mở” trong câu “Mênh mông đất mở rộng trang” ?

- a. Đóng, khép, hé.
b. Đóng, đậy, trùm.
c. Đóng, khép.

9. Dòng nào dưới đây không dùng biện pháp nhân hóa ?

- a. Lớp vui giờ học không cùng.
b. Bướm ong tập điêu múa vòng triền miên.
c. Bút cây chấm mực, nâng đê từng chương.

10. Vì ngữ của câu “Bao nhiêu tay lá vuơn lên nhịp nhàng.” là những từ ngữ nào ?

- a. Nhịp nhàng.
b. Vuơn lên nhịp nhàng.
c. Lên nhịp nhàng.

Đăng trí báu học

Nhà bác học nọ nổi tiếng là người đăng trí. Một buổi sáng, ông đi từ nhà đến Viện nghiên cứu và mang theo cái túi đựng mấy con cá phê để làm thí nghiệm. Trên đường đi, ông ghé vào quán cà phê để ăn sáng.

Khi đã ngồi trong phòng thí nghiệm, ông mở túi đựng cá phê mang theo thấy khúc bánh mì kẹp thịt, tím khấp túi vẫn chẳng thấy cá phê đâu. Ngạc nhiên, ông tự hỏi : “Lạ thật ! Lúc này mình đã ăn cái gì ở quán cà phê nhỉ ?”

(Theo NY CUỘI BÁC HỌC)

II. TẬP LÀM VĂN

Biển lúc bình minh hay khi hoàng hôn đều có những vẻ đẹp riêng, em hãy tả cảnh biển vào một thời điểm nào đó trong ngày. Hoặc dựa vào đoạn thơ sau, em hãy tưởng tượng và viết một đoạn văn ngắn tả cảnh biển buổi chiều.

Dá ngói cho sóng đầm lung

Biển cười như phá làm rung cả chiều.

Mặt trời chầm chậm thả neo

Trăng non như một con diều vút lên.

Bé ngồi trên đảo bình yên

Mà say như sóng con thuyền nhấp nhô.

(CAO XUÂN SƠN)



Đề số 6

A. KIỂM TRA ĐỌC

I. ĐỌC THÀNH TIẾNG

II. ĐỌC THÂM VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Giàn hoa kim ngân

Trên mép tường xám, có mấy cái cọc giàn dây kim ngân. Mùa hanh hao, đám cổ gà cũng xơ xác, nhưng kim ngân thì ngược đời. Tháng chạp khô héo, hoa kim ngân rưng rưng nở vàng tùng búi.

Dây kim ngân bốn mùa không biết màu úa, cǎ giàn không một chiếc lá héo. Lá kim ngân sóng đôi, xanh mǎn, lồng tơ vân vân như lá được trổ trong bụi mưa. Cǎ giàn nở hoa vàng xôn xao. Giữa tháng chạp khô héo, cây kim ngân có giêng hai hoa lá của mình. Bọn trẻ di chơi chợ Tết rồi.

Khi hoa kim ngân rực rõ thì mẹ con bà bán lá ngoài chợ vào hái hoa về phơi làm thuốc. Dã đặt tiền cọc từ trong năm cho trẻ con bỏ ống lợn để dành. Hai mẹ con bắc cái ghế dẫu đứng hái xuống tùng chùm hoa vàng trăng.

Năm nay, hoa kim ngân lại vàng rực. Dã lâu, không thấy mẹ con bà mua lá thuốc vào hái, mà hoa kim ngân không ngắt bảy giờ thì đến khi ngoài giêng có mưa dày mua dợ⁽¹⁾, cánh hoa trăng rã ra, không còn lấy hoa sao thuốc, sắc thuốc được. Ông lão bắc chiếc ghế dẫu, hái hoa. May ra, mai còn được nắng. Ông phơi hoa hộ mẹ con bà hái hoa khởi hoài cúa.

Nhin lên thinh không, ông lão thấy những dàn sếu trú đông bay hàng ngang, bay hàng dọc đều đều. Tiếng vỗ cánh rèn rạt. Ở xa tận đầu dâu, dàn sếu bay qua những cơn bão tuyết cuộn cuộn suốt đêm. Nhung sáng ra, ở đây chỉ thấy một làn nắng phảng lặng vàng óng. Những đốm tuyết còn giắt vào chân vào cánh những con giang, con sếu về trú đông trên mặt hồ.

(Theo TÔ HOÀ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời hợp nhất cho từng câu hỏi sau :

1. Đoạn thứ nhất của bài văn giới thiệu cảnh vật gì ?

- a. Bức tường có dây hoa kim ngân.
- b. Giàn hoa kim ngân bên cạnh bức tường xám.
- c. Giàn hoa kim ngân trong tiết tháng chạp hanh hao.

2. Vẻ đẹp nào của loài hoa kim ngân được nhà văn miêu tả nhiều nhất ?

- a. Lá sóng đôi, xanh mơn mởn suối bốn mùa.
- b. Nở hoa vàng rực rõ trong tháng chạp hanh hao.
- c. Lá có lông tơ vân vân như thế được trổ trong mưa.

3. Màu sắc nào được tác giả miêu tả nhiều nhất ?

- a. Màu vàng.
- b. Màu xanh.
- c. Màu vàng úa.

4. *Tả hình ảnh dàn sếu về trú đông tác giả nhầm mục đích gì ?*

a. Ca ngợi cảnh dàn sếu khỏe mạnh, dũng cảm vượt qua bão tuyết.
b. Giới thiệu thêm một vẻ đẹp của thiên nhiên trong tiết tháng chạp.
c. Ca ngợi cảnh đẹp của bầu trời cuối mùa đông.

5. Qua bài văn, tác giả muốn gửi gắm điều gì ?

- a. Ca ngợi vẻ đẹp của giàn hoa kim ngân trong tiết hanh hao.
- b. Tình yêu đối với vẻ đẹp và sức sống mãnh liệt của loài hoa kim ngân.
- c. Ca ngợi dàn sếu dũng cảm bay qua vùng trời đầy bão tuyết.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi sau :

6. Dòng nào dưới đây chỉ gồm các từ đồng nghĩa ?

- a. Vàng rực, vàng hoe, vàng óng, vàng xuộm.
- b. Khô, héo, khô khhan, héo quắt, héo queo.
- c. Trắng xoá, trắng tinh, trắng nhõn, trắng tay.

7. Từ in đậm trong dòng nào dưới đây được dùng với nghĩa chuyển ?

- a. Dây kim ngân bốn mùa không biết màu úa.
- b. Những đốm tuyết còn giắt vào chân vào cánh những con giang.
- c. Tháng chạp khô héo, hoa kim ngân rưng rưng nở vàng tùng búi.

8. *Chủ ngữ trong câu “Khi hoa kim ngân rực rõ gốc sân thì mẹ con bà bán lá ngoài chợ vào hái hoa về phơi làm thuốc.” là những từ ngữ nào ?*

- a. Mẹ con bà.
- b. Mẹ con bà bán lá ngoài chợ.
- c. Mẹ con bà bán lá ngoài chợ.

(1) **Mưa dợ** : mưa kéo dài, nặng hạt, trên diện tích rộng.